

Hoàn thiện công tác quản lý tài chính của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ

Improving the financial management of the Department of Agriculture and Environment of Phu Tho Province

> TS NGUYỄN THỊ HẠNH*, THS PHÙNG ĐẮC THỨC

Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải

*Email: hanhnt@utt.edu.vn

TÓM TẮT

Trong quá trình hoạt động, công tác quản lý tài chính tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ trước đây đã đạt được những thành tựu nhất định, góp phần đảm bảo nguồn lực cho việc hoàn thành các nhiệm vụ chính trị được giao. Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng công tác quản lý tài chính của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ, bài báo chỉ ra những hạn chế và đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý tài chính của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ trong thời gian tiếp theo.

Từ khóa: Quản lý tài chính; quản lý tài chính của cơ quan hành chính nhà nước; Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ; hoàn thiện công tác quản lý tài chính.

ABSTRACT

During the operation, the financial management work at the Department of Agriculture and Rural Development and the Department of Natural Resources and Environment of Vinh Phuc province has achieved certain achievements, contributing to ensuring resources for the completion of assigned political tasks. Based on the study of the current status of financial management work of the Department of Agriculture and Environment of Vinh Phuc province, the article points out the limitations and proposes solutions to improve the financial management work of the Department of Agriculture and Environment of Phu Tho province in the coming time.

Keywords: Financial management; financial management of state administrative agencies; Department of Agriculture and Environment of Phu Tho province; improving financial management.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Công tác quản lý tài chính của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ thời gian qua đã đạt được rất nhiều thành tựu. Song, công tác này vẫn còn bộc lộ những hạn chế, tồn tại, như: Phương pháp lập dự toán vẫn chủ yếu dựa trên các yếu tố đầu vào như biên chế và định mức, chưa thật sự gắn với kết quả và hiệu quả công việc đầu ra. Việc xét duyệt quyết toán còn mang tính hình thức, chủ yếu là đối chiếu số liệu với Kho bạc Nhà nước mà chưa đánh giá sâu sắc hiệu quả sử dụng kinh phí. Hệ thống kiểm soát nội bộ, đặc biệt là công tác tự kiểm tra tài chính, chưa phát huy hết vai trò, dẫn đến những sai sót trong nghiệp vụ và tiềm ẩn nguy cơ lãng phí. Vì vậy, nghiên cứu này đề cập đến các nội dung sau: (i) Thực trạng công tác quản lý tài chính của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ; (ii) Hạn chế; (iii) Khuyến nghị giải pháp nhằm hoàn thiện công tác

quản lý tài chính của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ.

2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH PHÚ THỌ GIAI ĐOẠN 2022 - 2024

2.1. Công tác lập dự toán

Tổng dự toán chung của đơn vị có xu hướng không ổn định, tăng nhẹ từ 320,6 tỷ đồng năm 2022 lên 328,7 tỷ đồng năm 2023, tăng 2,5%, sau đó lại giảm xuống còn 315,0 tỷ đồng trong dự toán năm 2024, giảm 4,2%.

Nguồn ngân sách nhà nước cấp: Là nguồn vốn chủ đạo, chiếm phần lớn tổng ngân sách. Song, nguồn này lại không ổn định. Sau khi tăng 2,4% trong năm 2023, dự toán năm 2024 đã giảm mạnh 5%. Như vậy, nguồn vốn cấp trực tiếp từ ngân sách nhà nước phụ thuộc nhiều vào các chu kỳ chính sách, các chương trình mục tiêu và các dự án đầu tư lớn của tỉnh tại từng thời điểm cụ thể.

Bảng 1. Tổng hợp dự toán kinh phí giai đoạn 2022 - 2024 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2023/2022		Năm 2024/2023	
				Giá trị	Tốc độ phát triển (%)	Giá trị	Tốc độ phát triển (%)
1. Nguồn NSNN	319.075,5	327.036,8	313.374,8	7.961,3	2,5	-13.662	(4,18)
a. NSNN cấp	300.129,7	307.328	291.973,9	7.198,3	2,4	-15.354,1	(5)
b. Phí, lệ phí để lại	18.945,8	19.708,8	21.400,9	763	4,03	1.692,1	8,59
2. Nguồn khác (viện trợ phi chính phủ...)	1.540,2	1.650,4	1.680,5	110,2	7,15	30,1	1,82%

Nguồn: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ

Nguồn phí, lệ phí để lại: Nguồn này tăng từ 18.945,8 triệu đồng năm 2022 lên 21.400,9 triệu đồng vào năm 2024, đạt tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) là 6,31%. Điều này phản ánh mức độ hoạt động kinh tế - xã hội liên quan đến lĩnh vực quản lý của Sở đang ngày càng gia tăng và nhu cầu về các dịch vụ công do Sở cung cấp đang tăng lên hoặc chính sách thu phí đang được điều chỉnh và thực thi hiệu quả hơn; phản ánh sự sôi động của các hoạt động kinh tế - xã hội liên quan trực tiếp đến lĩnh vực quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường (trước đây).

Nguồn khác (Viện trợ phi chính phủ): Nguồn này có quy mô nhỏ, tương đối ổn định và chỉ thuộc về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (trước đây).

Bảng 2. Tổng hợp dự toán theo khoản mục giai đoạn 2022 - 2024 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2023/2022		Năm 2024/2023	
				Giá trị	Tốc độ phát triển (%)	Giá trị	Tốc độ phát triển (%)
1. Quản lý hành chính nhà nước	52.198	57.755,3	60.696,9	5.557,3	10,6	2.941,6	5,09
2. Sự nghiệp văn hóa, thể thao	45	90	-	45	200	-90	0
3. Sự nghiệp giáo dục, dạy nghề	-	-	210	-	-	210	-
4. Sự nghiệp kinh tế	229.380,5	232.412,2	209.325	3.031,7	1,32	-23.087,2	(9,93)
5. Sự nghiệp môi trường	18.506,1	17.070,5	21.741,9	-1.435,6	(7,76)	4.671,4	27,37

Nguồn: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ

- **Quản lý hành chính nhà nước:** Khoản mục này có xu hướng tăng đều qua các năm. Từ 52.198 triệu đồng năm 2022 lên 57.755,3 triệu đồng năm 2023 (tăng 10,6%) và tiếp tục lên 60.696,9 triệu đồng năm 2024 (tăng 5,09% so với 2023). Như vậy, chi phí cho bộ máy hành chính nhà nước của Sở có sự gia tăng, có thể do mở rộng quy mô hoạt động, tăng cường nhân sự hoặc điều chỉnh chính sách lương.

- **Sự nghiệp văn hóa, thể thao:** Khoản mục này có biến động mạnh. Năm 2022 là 45 triệu đồng, năm 2023 tăng gấp đôi lên 90 triệu đồng, nhưng đến năm 2024 lại không có dự toán (0 triệu đồng).

- **Sự nghiệp giáo dục, dạy nghề:** Khoản mục này không có dự toán trong năm 2022 và 2023 (0,0 triệu đồng), nhưng có dự toán 210 triệu đồng vào năm 2024 do dự kiến triển khai các hoạt động liên quan đến giáo dục, dạy nghề trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường vào năm 2024.

- **Sự nghiệp kinh tế:** Đây là khoản mục chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng dự toán của Sở. Tổng dự toán có xu hướng tăng nhẹ từ 2022 đến 2023, sau đó giảm đáng kể vào năm 2024. Cụ thể, từ 229.380,5 triệu đồng năm 2022 lên 232.412,2 triệu đồng năm 2023 (tăng 1,32%), nhưng giảm xuống 209.325 triệu đồng năm 2024 (giảm 9,93% so với 2023). Như vậy, một số dự án kinh tế lớn đã hoàn thành hoặc điều chỉnh kế hoạch.

- **Sự nghiệp môi trường:** Khoản mục này giảm từ 18.506,1 triệu đồng năm 2022 xuống 17.070,5 triệu đồng năm 2023, giảm 7,76%, sau đó tăng mạnh lên 21.741,9 triệu đồng năm 2024, tăng 27,37 so với 2023. Sự gia tăng đáng kể trong năm 2024 cho thấy sự ưu tiên hơn cho các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

2.2. Công tác quản lý tổ chức thực hiện dự toán và quyết toán

Căn cứ vào Quyết định giao dự toán của UBND tỉnh Phú Thọ, Thông báo thẩm tra dự toán của Sở Tài chính, Quyết định giao dự

toán của Giám đốc Sở, các phòng, ban, đơn vị thực hiện dự toán được duyệt, với từng khoản chi ngân sách theo mục lục ngân sách, Sở lấy đó làm căn cứ để theo dõi theo từng khoản chi có nằm trong dự toán hay không. Quản lý các khoản chi: Việc chi tiêu ngân sách được thực hiện thông qua Kho bạc Nhà nước, đảm bảo các khoản chi đều nằm trong dự toán được duyệt và có đầy đủ hồ sơ, chứng từ hợp lệ. Các khoản chi được chia thành hai nhóm chính: Chi thường xuyên và chi không thường xuyên.

- **Quy chế chi tiêu nội bộ (QCCTNB):** Sở xây dựng và ban hành QCCTNB hàng năm. Quy chế này là cơ sở pháp lý để thực hiện các khoản chi trong phạm vi đơn vị và để Kho bạc Nhà nước kiểm soát chi. Song, quy chế thường chỉ quy định lại các định mức chi chung của Nhà nước, chưa thật sự phát huy vai trò là một công cụ quản trị nội bộ linh hoạt, chưa cụ thể hóa được các biện pháp khoán chi để khuyến khích tiết kiệm một cách mạnh mẽ.

- **Phân phối thu nhập tăng thêm:** Kinh phí tiết kiệm được từ nguồn kinh phí tự chủ được sử dụng để chi bổ sung thu nhập cho CBC. Song, phương thức phân phối phổ biến vẫn là chia theo hệ số lương hoặc chia bình quân, chưa thật sự gắn với kết quả, hiệu quả công việc của từng cá nhân hay phòng, ban. Cách làm này làm triệt tiêu động lực phấn đấu của những người làm việc hiệu quả và không tạo áp lực cho những người làm việc kém hiệu quả, một hạn chế kinh điển trong các cơ quan nhà nước.

- **Phân tích số liệu chấp hành dự toán:** Để đánh giá kỷ luật ngân sách và khả năng lập dự toán sát thực tế, việc so sánh giữa dự toán và quyết toán là rất cần thiết.

- **Công tác kế toán và quyết toán tại Sở về cơ bản tuân thủ các quy định của Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn.** Báo cáo quyết toán được lập và nộp cho cơ quan tài chính đúng thời hạn. Tuy nhiên, tồn tại những sai sót trong hạch toán tại một số đơn vị dự toán cấp dưới, việc sắp xếp, lưu trữ chứng từ chưa khoa học. Về xét

duyet quyết toán: Công tác xét duyệt của cơ quan cấp trên (Sở Tài chính) còn mang tính hình thức. Về công khai quyết toán: Các Sở đã thực hiện công khai quyết toán ngân sách hàng năm trên cổng thông tin điện tử theo quy định, đây là một điểm tích cực, góp phần tăng cường tính minh bạch.

2.3. Công tác thực hiện dự toán các nguồn thu

Sau khi có thông báo thẩm tra dự toán của Sở Tài chính về phân bổ dự toán hàng năm, Phòng Kế hoạch - Tài chính sẽ tham mưu cho giám đốc Sở tiến hành phân bổ dự toán giao về các đơn vị trực thuộc Sở theo số biên chế được giao và các chương trình, nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Do đặc thù quản lý tài chính tại Sở gồm có Văn phòng cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc Sở nên để thống nhất trên phương diện quản lý, Sở thực hiện kiểm soát chi trực tiếp tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Thọ. Nguồn kinh phí tại Sở bao gồm hai nguồn chính là nguồn kinh phí ngân sách cấp và nguồn kinh phí từ phí, lệ phí được để lại (phí thẩm định và các phí khác) sử dụng chỉ được chi theo quy định đối tượng nào thực hiện công tác liên quan đến phí, lệ phí đó mới được phép sử dụng nguồn kinh phí này. Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí, các cơ quan, đơn vị được giữ lại một phần phí, lệ phí để trang trải các chi phí liên quan.

Bảng 3. Kinh phí theo dự toán và được cấp của Sở Nông nghiệp và Môi trường giai đoạn 2022 - 2024

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Chênh lệch giữa kinh phí được cấp và kinh phí theo dự toán		
	Số dự toán	Số được cấp	Số dự toán	Số được cấp	Số dự toán	Số được cấp	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1. Quản lý hành chính nhà nước	52.198	50.190,5	57.755,3	55.608,8	60.696,9	59.178,6	-2.007,5	-2.146,5	-1.518,3
2. Sự nghiệp văn hóa, thể thao	45	45	90	90	-	-	-	-	-
3. Sự nghiệp giáo dục, dạy nghề	-	-	-	-	210,0	210,0	-	-	-
4. Sự nghiệp kinh tế	229.380,5	224.806,5	232.412,2	234.790,7	209.325	201.651,8	-4.574	-2378,5	-7.673,2
5. Sự nghiệp môi trường	18.506,1	17.976,1	17.070,5	16.770,5	21.741,9	21.211,9	-530	-300	-530

Nguồn: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ

- **Quản lý hành chính Nhà nước:** Năm 2022: Dự toán là 52.198 triệu đồng, được cấp là 50.190,5 triệu đồng, chênh lệch -2.007,5 triệu đồng (-3,85%). Năm 2023: Dự toán là 57.755,3 triệu đồng, được cấp là 55.608,8 triệu đồng, chênh lệch -2.146,5 triệu đồng (-3,72%). Mức chênh lệch tuyệt đối cao nhất trong 3 năm. Năm 2024: Dự toán là 60.696,9 triệu đồng, được cấp là 59.178,6 triệu đồng, chênh lệch -1.518,3 triệu đồng (-2,5%). Tỷ lệ chênh lệch phần trăm giảm so với các năm trước chủ yếu do chính sách tiết kiệm chi để tạo nguồn cải cách tiền lương, là một yêu cầu chung đối với các khoản chi quản lý hành chính Nhà nước.

- **Sự nghiệp văn hóa, thể thao:** Năm 2024 không có dự toán và được cấp. Năm 2022: Dự toán và được cấp đều là 45 triệu đồng. Năm 2023: Dự toán và được cấp đều là 90 triệu đồng. Năm 2024: Không có kinh phí dự toán và được cấp. Với kinh phí nhỏ và không có chênh lệch, có thể các khoản chi này được duyệt và cấp phát đầy đủ theo dự toán hoặc các chương trình thuộc chỉ tiêu này ít bị ảnh hưởng bởi việc cắt giảm sau thẩm định.

- **Sự nghiệp giáo dục, dạy nghề:** Chỉ tiêu này không có kinh phí trong năm 2022 và 2023. Đến năm 2024 mới có kinh phí được dự toán và được cấp và không có chênh lệch. Năm 2022 và 2023: Không có kinh phí. Năm 2024: Dự toán và được cấp đều là 210 triệu đồng.

- **Sự nghiệp kinh tế:** Năm 2022: Dự toán là 229.380,5 triệu đồng, được cấp là 224.806,5 triệu đồng, chênh lệch -4.574 triệu đồng (-1,99%). Năm 2023: Dự toán là 232.412,2 triệu đồng, được cấp là 234.790,7 triệu đồng, chênh lệch -2378,5 triệu đồng (-1,02%). Mức

chênh lệch tuyệt đối và tỷ lệ phần trăm chênh lệch đều giảm so với năm 2022. Năm 2024: Dự toán là 209.325 triệu đồng, được cấp là 201.651,8 triệu đồng, chênh lệch -7.673,2 triệu đồng (-3,67%). Mức chênh lệch tuyệt đối lớn nhất và tỷ lệ chênh lệch phần trăm cao nhất trong 3 năm.

Sự nghiệp môi trường: Năm 2022: Dự toán là 18.506,1 triệu đồng, được cấp là 17.976,1 triệu đồng, chênh lệch -530 triệu đồng (-2,86%). Năm 2023: Dự toán là 17.070,5 triệu đồng, được cấp là 16.770,5 triệu đồng, chênh lệch -300 triệu đồng (-1,76%). Mức chênh lệch tuyệt đối và tỷ lệ phần trăm chênh lệch đều giảm so với năm 2022. Năm 2024: Dự toán là 21.741,9 triệu đồng, được cấp là 21.211,9 triệu đồng, chênh lệch -530 triệu đồng (-2,44%). Mức chênh lệch tuyệt đối bằng năm 2022, nhưng tỷ lệ phần trăm chênh lệch cao hơn năm 2023.

- **Công tác thực hiện dự toán chi:** Sở giám sát việc thực hiện dự toán chi của các đơn vị trực thuộc thông qua việc giao dự toán và quy chế chi tiêu nội bộ của các đơn vị. Việc thanh toán các nguồn kinh phí của các đơn vị trực thuộc Sở được thực hiện trực tiếp qua Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Thọ. Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, quyết toán theo từng đơn vị và theo từng khoản mục.

Bảng 4. Tổng hợp kinh phí chi thanh toán cá nhân và các khoản chi khác

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024	
	NSNN	Phí, lệ phí	NSNN	Phí, lệ phí	NSNN	Phí, lệ phí
Chi thanh toán cá nhân	35.651,9	13.393,7	40.067	14.025,8	43.968,41	15.371
Chi QLHC và chi khác	14.538,6	5.552,1	15.541,8	5.683	15.210,2	6.029,9

Nguồn: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ

Thực hiện dự toán chi thường xuyên: Đối với nguồn kinh phí thường xuyên, Sở đều thực hiện chi tách biệt hai khoản chính đó là phần chi cho con người và chi phí quản lý hành chính thực hiện chức năng nhiệm vụ chính trị của Sở.

Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ có vai trò và cơ cấu chi tiêu tùy thuộc vào nguồn kinh phí, khoản phí, lệ phí. Chi từ nguồn NSNN: Năm 2022 là 35.651,9. Năm 2023 là 40.067, tăng 12,38% so với 2022. Năm 2024 là 43.968,41, tăng 9,74% so với 2023. Từ nguồn phí, lệ phí: Năm 2022 là 13.393,7. Năm 2023 là 14.025,8; tăng 4,72% so với 2022. Năm 2024 là 15.371, tăng 16,72% so với 2023.

Đối với các khoản chi QLHC và các khoản chi khác của cả Sở giai đoạn 2022 - 2024: Số liệu cho thấy sự điều chỉnh hoặc tối ưu hóa trong chi tiêu hành chính từ ngân sách nhà nước, cụ thể: Từ nguồn

NSNN: Năm 2022 là 14.538,6. Năm 2023 là 15.541,8 tăng 6,9% so với 2022. Năm 2024 là 15.210,2 giảm 2,13% so với 2023. Từ nguồn phí, lệ phí: Năm 2022 là 5.552,1. Năm 2023 là 5.683, tăng 2,36% so với 2022. Năm 2024 là 6.029,9 tăng 6,1% so với 2023.

Công tác quản lý các khoản chi phí quản lý hành chính thường xuyên: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ thực hiện giải ngân kinh phí quản lý hành chính theo đúng dự toán được giao, được sự phê duyệt của chủ tài khoản. Các khoản chi phí này được quy định theo định mức chi cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ của Văn phòng Sở và các đơn vị, định mức các khoản chi thực hiện đúng theo các quy định của Nhà nước.

2.4. Công tác kiểm tra, giám sát

- Kiểm soát nội bộ và tự kiểm tra: Công tác thẩm tra, tự kiểm tra tài chính chưa phát huy hết vai trò; một số đơn vị trực thuộc Sở chưa xây dựng quy định, nguyên tắc, phương pháp tự kiểm tra tại đơn vị mình. Một hệ thống kiểm soát nội bộ yếu kém sẽ không thể ngăn ngừa và phát hiện kịp thời các sai sót, gian lận, làm tăng rủi ro tài chính cho đơn vị.

- Kiểm tra từ bên ngoài: Các Sở chịu sự thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất của Sở Tài chính. Ngoài ra, Kiểm toán Nhà nước cũng thực hiện kiểm toán ngân sách địa phương tỉnh Phú Thọ. Kết quả từ các cuộc kiểm toán này là nguồn thông tin khách quan và quý giá để nhận diện các vấn đề, sai phạm mang tính hệ thống trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách của tỉnh nói chung và các Sở, ngành nói riêng.

3. HẠN CHẾ

Một là, lập dự toán theo đầu vào, thiếu gắn kết với hiệu quả: Phương pháp lập dự toán dựa trên biên chế và định mức đã trở nên lạc hậu, không khuyến khích đổi mới và tối ưu hóa nguồn lực. Nó tạo ra một cơ chế quản lý cứng nhắc, bị động.

Hai là, chấp hành và quyết toán mang tính hình thức: Việc xét duyệt quyết toán chỉ dừng lại ở việc kiểm tra tính tuân thủ về mặt thủ tục, giấy tờ mà không đi sâu vào đánh giá hiệu quả thực chất của các khoản chi. Điều này làm cho chu trình ngân sách không thật sự “khép kín” về mặt quản lý hiệu quả.

Ba là, quy chế chi tiêu nội bộ và phân phối thu nhập tăng thêm chưa tạo động lực: Quy chế chi tiêu nội bộ còn sao chép quy định chung, chưa phải là công cụ quản trị nội bộ sắc bén. Việc phân phối thu nhập tăng thêm còn mang tính cào bằng, làm giảm động lực của các cá nhân và tập thể xuất sắc.

Bốn là, hệ thống kiểm soát nội bộ yếu kém: Công tác tự kiểm tra tài chính chưa được quan tâm đúng mức, chưa được thực hiện thường xuyên, bài bản, làm gia tăng rủi ro tiềm ẩn về sai sót và lãng phí.

Năm là, thách thức từ việc sáp nhập: Việc hợp nhất hai cơ quan có quy mô lớn, với hai nền tảng quản lý tài chính, hai văn hóa làm việc và hai hệ thống quy chế khác nhau là một thách thức vô cùng lớn. Sự thiếu đồng bộ về cơ chế, quy trình, hệ thống kế toán và định mức chi tiêu đặc thù giữa hai lĩnh vực nông nghiệp và tài nguyên - môi trường sẽ tạo ra những khó khăn, lúng túng trong giai đoạn đầu vận hành, nếu không có một kế hoạch “hợp nhất tài chính” bài bản.

4. KHUYẾN NGHỊ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH PHÚ THỌ

Một là, xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý tài chính nội bộ: Sở cần rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới một cách đồng bộ các quy chế quản lý tài chính cốt lõi, như: Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công, Quy chế thực hiện công khai tài chính. Việc xây dựng quy chế phải bảo đảm dân chủ, công khai, có sự tham gia của các đơn vị trực thuộc; nội dung phù

hợp với Luật NSNN 2015, Nghị định 163/2016/NĐ-CP và các quy định của tỉnh Phú Thọ.

Hai là, đổi mới công tác lập và phân bổ dự toán: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ nên chuyển đổi phương pháp lập dự toán theo định hướng kết quả thực hiện nhiệm vụ và cần được thực hiện theo một lộ trình bài bản: Giai đoạn 1 (năm 2025 - 2026): Thí điểm đối với một số chương trình, đề án, nhiệm vụ trọng điểm, có mục tiêu rõ ràng để áp dụng thí điểm PBB. Giai đoạn 2 (sau năm 2026): Mở rộng; đồng thời, tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn sâu rộng về phương pháp luận, kỹ thuật xây dựng KPIs và đánh giá hiệu quả cho đội ngũ cán bộ liên quan.

Ba là, nâng cao chất lượng công tác dự báo và xây dựng dự toán: Thành lập “Tổ công tác lập dự toán” liên phòng ban. Bên cạnh đó, nâng cao chất lượng thảo luận, phân biện dự toán, Sở cần công khai, minh bạch hóa quy trình và tiêu chí phân bổ dự toán; tổ chức chấp hành dự toán chặt chẽ, đúng quy định; hiện đại hóa và chuẩn hóa công tác kế toán, quyết toán và quản lý chặt chẽ các khoản chi chuyển nguồn.

Bốn là, hoàn thiện tổ chức bộ máy: Sở cần đánh giá và tái cấu trúc bộ máy theo hướng kết hợp kế toán tập trung tại Văn phòng Sở và kế toán phân tán tại các đơn vị sự nghiệp công lập có thu, có tư cách pháp nhân đầy đủ và tài khoản riêng. Bên cạnh đó, Sở xây dựng và ban hành “Sổ tay mô tả công việc” và khung năng lực cho từng vị trí, làm rõ nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn và yêu cầu năng lực.

Năm là, nâng cao nhận thức về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm: Đẩy mạnh tuyên truyền thông qua hội nghị, phát hành cẩm nang, lồng ghép nội dung tự chủ vào sinh hoạt định kỳ. Bên cạnh đó, Sở gắn kết quả thực hiện tự chủ với phong trào thi đua, khen thưởng; hướng dẫn xây dựng quy chế phân phối thu nhập tăng thêm công bằng, công khai, dựa trên hiệu quả và mức độ đóng góp và hiệu quả công việc của từng cá nhân.

Sáu là, đào tạo và nâng cao trình độ cán bộ phụ trách công tác tài chính: Sở cần xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng dựa trên khảo sát nhu cầu thực tế với mục tiêu, nội dung, lộ trình, đối tượng và kinh phí thực hiện cụ thể. Bên cạnh đó, Sở cần đa dạng hóa hình thức đào tạo, chú trọng nâng cao kỹ năng nghiệp vụ, phân tích tài chính và tham mưu quản lý.

5. KẾT LUẬN

Cải cách hành chính quốc gia, đổi mới tài chính công được xác định là một trong những khâu đột phá then chốt, nhằm xây dựng một nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đối với tỉnh Phú Thọ, yêu cầu hoàn thiện công tác quản lý tài chính công càng trở nên cấp thiết trong bối cảnh tỉnh đang thực hiện những bước đi cải cách mạnh mẽ về tổ chức bộ máy. Trên cơ sở phân tích, đánh giá công tác quản lý tài chính của Sở Nông nghiệp và Môi trường giai đoạn 2022 – 2024, nghiên cứu mạnh rạn khuyến nghị để xuất giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý tài chính của Sở Nông nghiệp và Môi trường trong thời gian tới. Hy vọng rằng, các giải pháp trên được thực hiện sẽ góp phần đưa Sở Nông nghiệp và Môi trường phát triển hơn nữa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Quốc hội. Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13, 2015.
- [2] Chính phủ. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, 2021.
- [3] Bộ Tài chính. Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2024 hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp, 2024.
- [4] Bùi Tiến Hanh. Giáo trình Quản lý tài chính công. NXB. Tài chính, 2022.
- [5] Báo cáo tổng kết công tác, báo cáo dự toán và quyết toán ngân sách. *Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Phú Thọ*.